

BỘ TƯ LỆNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG THAM MƯU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1382 /PTM-DQTV
V/v triển khai Hướng dẫn
số 8334/HD-BTM ngày 06/12/2018
của Bộ Tham mưu Quân khu 7

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2018

Trần Đình Tấn
gửi

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TƯ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số:.....	08
ĐẾN Ngày:.....	03.10.12.2019
Chuyển:.....	
Lưu hồ sơ số:.....	

Kính gửi:

- Ban CHQS 24 quận, huyện;
- Ban CHQS cơ quan, tổ chức cấp thành phố quản lý.

Căn cứ Hướng dẫn số 8334/HD-BTM ngày 06/12/2018 của Bộ Tham mưu Quân khu 7 về Hệ thống biển, bảng trong trụ sở của Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn; Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức và đơn vị tự vệ (Hướng dẫn 8334/HD-BTM ngày 06/12/2018 của Bộ Tham mưu Quân khu 7);

Phòng Tham mưu/Bộ Tư lệnh Thành phố photo đầy đủ nội dung Hướng dẫn số 8334/HD-BTM ngày 06/12/2018 của Bộ Tham mưu Quân khu 7 triển khai đến Ban CHQS 24 quận, huyện và Ban CHQS cơ quan, tổ chức cấp thành phố quản lý. Đề nghị Ban CHQS 24 quận, huyện và Ban CHQS các cơ quan, tổ chức tham mưu cho cấp ủy, người đứng đầu lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện, củng cố, bổ sung, làm mới hệ thống biển, bảng đúng theo quy định. Thời gian hoàn thành: trước ngày 31/3/2019.

Lưu ý: Các loại bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cán bộ Ban CHQS phường, xã, thị trấn; đơn vị dân quân tự vệ thống nhất theo mẫu của Phòng Tham mưu đã triển khai trong năm 2018. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, DQTV; Đ210.

**KT. THAM MƯU TRƯỞNG
PHÓ THAM MƯU TRƯỞNG**



Thượng tá Tăng Văn Hùng

HƯỚNG DẪN

Hệ thống biển, bảng trong trụ sở của Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn; Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức và đơn vị tự vệ

Căn cứ Thông tư số 33/2016/TT-BQP ngày 29/3/2016 của Bộ Quốc phòng về việc Hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Quyết định số 1206/QĐ-TM ngày 23/10/2006 của Bộ Tổng Tham mưu về việc ban hành quy định bố trí hệ thống biển, bảng trong cơ quan, đơn vị, nhà trường Quân đội;

Căn cứ Hướng dẫn số 1966/HD-BTTM ngày 10 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tổng Tham mưu về việc gắn biển tên ở cổng, trụ cổng doanh trại cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 4235/BTM-QHNT ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tham mưu/Quân khu 7 về việc thống nhất biển tên đặt trên bàn làm việc, phòng giao ban, sở chỉ huy các cấp.

Để đảm bảo sự thống nhất trong trụ sở của Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn, Ban CHQS cơ quan, tổ chức và các đơn vị tự vệ trong toàn Quân khu, Bộ Tham mưu Quân khu 7 Hướng dẫn việc bố trí hệ thống biển, bảng trong trụ sở của Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn; Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức và đơn vị tự vệ như sau:

I. HỆ THỐNG BIỂN, BẢNG TRONG TRỤ SỞ CỦA BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

1. Bảng tên trụ sở cơ quan

- Trụ sở làm việc của Ban CHQS xã, phường, thị trấn phải treo tên cơ quan để tiện cho Nhân dân và cán bộ, công chức của các ban, ngành, đơn vị khác tới liên hệ công tác.

- Căn cứ tình hình thực tế của từng đơn vị để xác định vị trí treo bảng tên cho phù hợp, thường treo chính giữa phía trên cổng (đối với các đơn vị có cổng riêng); trên tường phía ngoài trụ sở, nơi tiện quan sát (đối với các đơn vị không có cổng)...

- Chất liệu, màu sắc: biển tên bằng kim loại hoặc bằng nhựa compozic, nền biển màu đỏ tươi, chữ màu vàng.

- Kích thước của biển tên được thiết kế hài hòa với kích thước cổng trụ sở hoặc diện tích tường bên ngoài trụ sở nơi treo, nhưng phải theo nguyên tắc: chiều cao bằng 1/5 chiều dài biển tên, chiều cao phù hiệu DQTV bằng 3/4 chiều cao biển tên (đối với biển tên có phù hiệu DQTV).

- Quy cách biển tên đối với bảng tên treo tên công đơn vị (áp dụng cho những đơn vị có cổng): chữ viết theo nguyên tắc hàng chữ trên có chiều cao bằng 1/2 chữ hàng dưới, kiểu chữ hoa, không chân (không được viết tắt).

+ Hình phù hiệu DQTV đặt chính giữa phía trên.

+ Hàng chữ trên cùng ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp (BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN....), chiều cao hàng chữ bằng 1/2 chiều cao hàng chữ thứ 2 (hàng chữ ghi tên cơ quan cấp mình).

+ Hàng chữ thứ 2 ghi tên cơ quan cấp mình (BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ). Căn cứ vào kích thước biển tên để xác định chiều cao hàng chữ cho phù hợp, sau đó xác định chiều cao các hàng chữ còn lại trên biển tên.

+ Hàng chữ thứ 3 ghi địa chỉ cơ quan cấp mình, chiều cao hàng chữ bằng 1/3 chiều cao hàng chữ ghi tên cơ quan cấp mình.

(Xem hình 1A trong phụ lục đính kèm).

- Quy cách biển tên đối với bảng tên treo trên tường (áp dụng cho những đơn vị không có cổng): giống như biển tên gắn trên cổng nhưng không có phù hiệu DQTV phía trên.

(Xem hình 1B trong phụ lục đính kèm).

2. Biển tên phòng làm việc và các phòng chức năng

- Biển tên phòng được treo ở cửa ra vào phòng làm việc và các phòng chức năng, cách mép trên của cửa 5 cm.

- Chất liệu, màu sắc: biển tên bằng kim loại hoặc nhựa composic, nền biển màu đỏ tươi, đường viền và chữ màu vàng, ghi thành 1 hàng giữa biển tên.

- Kích thước của biển: 20 cm x 40 cm *(xem hình 2 trong phụ lục đính kèm).*

- Thông thường gồm có các phòng sau:

+ CHỈ HUY TRƯỞNG

+ CHỈ HUY PHÓ

+ aDQTT

+ PHÒNG GIAO BAN

+ HỘI TRƯỞNG

+ KHO VẬT CHẤT

+ NHÀ ĂN

Ngoài ra, căn cứ tình hình thực tế của từng đơn vị (có thêm các phòng khác ngoài các phòng nêu trên) để bố trí thêm các biển tên phòng làm việc và phòng chức năng cho phù hợp.

3. Biển tên đặt trên bàn làm việc, bàn giao ban, hội họp

a) Quy định chung

- Trên bàn làm việc của cán bộ Ban Chỉ huy phải có biển tên.
- Biển tên chất liệu bằng mi-ca, kích thước 150mm x 80mm; biển tên được đặt trên đế khối hình thang cân 55mm x 35mm x 20mm.
- Biển nền đỏ tươi, viền và chữ màu vàng.
- Chữ viết màu vàng, kiểu chữ hoa, không chân; phông chữ VNI-Helve (bảng mã VNI Windows).

b) Biển tên đặt trên bàn làm việc

- Nội dung biển tên: Chữ viết thành 3 hàng.
- + Hàng thứ nhất ghi: ĐỒNG CHÍ
- + Hàng thứ hai ghi đầy đủ họ tên, trường hợp họ tên dài thì họ (từ đứng đầu tiên) và tên phải viết đầy đủ, còn các từ lót khác được viết tắt.

Ví dụ: Họ và tên viết đầy đủ: LÊ CÔNG HOÀNG SƠN có thể viết tắt là: LÊ C.H SƠN.

- + Hàng thứ ba ghi chức vụ:

Ví dụ: CHỈ HUY TRƯỞNG; CHỈ HUY PHÓ; THÔNG KÊ, CHỐT TRƯỞNG.

- Quy cách trình bày (xem hình 3 trong phụ lục đính kèm).

c) Biển tên chức danh đặt trên bàn giao ban, hội họp

- Nội dung biển tên: viết 1 hàng, chỉ ghi chức vụ, không ghi họ và tên. Bảng tên chức danh chỉ triển khai đặt tại bàn trong phòng trước khi tổ chức giao ban, hội họp

Ví dụ: CHỈ HUY TRƯỞNG; CHÍNH TRỊ VIÊN, CTV PHÓ, CHỈ HUY PHÓ; THÔNG KÊ, CHỐT TRƯỞNG, TRUNG ĐỘI TRƯỞNG, TIỂU ĐỘI TRƯỞNG 2, ÁP ĐỘI TRƯỞNG 1.

- Quy cách trình bày (xem hình 4 trong phụ lục đính kèm).

d) Tem tên dán trên giường ngủ, trong tủ súng

Nếu lực lượng DQ của đơn vị là lực lượng thường trực, được bố trí ăn ngủ tập trung, có bố trí giường ngủ riêng cho từng đồng chí thì phải dán tem trên giường ngủ. Trong trường hợp giường ngủ dùng chung (DQ luân phiên thường trực) thì không phải dán tem giường ngủ. Súng được trang bị cho từng cá nhân DQ thì phải được bảo quản trong tủ súng theo đúng quy định và được dán tem vào đúng vị trí để từng khẩu súng.

- Vị trí dán:
 - + Trên giường ngủ (chính giữa phía cuối giường),
 - + Trong tủ súng: vị trí để súng trong tủ súng của từng DQ.
- Tem tên làm bằng giấy màu trắng, kích thước rộng 3cm, dài 6cm; xung quanh có đường viền màu đen, cách mép ngoài 0,3cm.
- Cách ghi trên tem tên:
 - + Trên giường ngủ: Ghi thành 1 hàng chữ màu đen, ghi đầy đủ họ và tên, chiều cao hàng chữ 0,8cm (xem hình 5 trong phụ lục đính kèm).
 - + Trong tủ súng: Ghi thành 2 hàng chữ màu đen, hàng trên ghi đầy đủ họ và tên, chiều cao hàng chữ 0,8cm; hàng dưới ghi loại súng, số súng, chiều cao hàng chữ 0,4cm (xem hình 6 trong phụ lục đính kèm).

4. Bảng lịch công tác tuần và bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác

a) Bảng lịch công tác tuần

- Nơi treo: treo trên tường, cách sàn nhà 1,5m (tính từ sàn nhà tới cạnh dưới của bảng) tại phòng làm việc của Chỉ huy trưởng, chỉ huy phó.
- Quy cách: kích thước bảng 1,00m x 1,40m; khung bảng màu trắng hoặc màu vàng, thống nhất một màu trong từng cơ quan; mặt bảng màu trắng hoặc màu đen; nội dung ghi nhiệm vụ công việc hàng tuần (xem hình 7 trong phụ lục đính kèm)

b) Bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác

Bảng ghi chức trách, nhiệm vụ của Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và của từng cương vị công tác, khung màu trắng hoặc vàng, mặt trước đặt kính trắng hoặc nilon; nội dung trình bày trên giấy trắng, nền giấy có thể in phù hiệu DQTV (màu khung và màu chữ viết thống nhất trong từng cơ quan); kích thước 0,84m x 0,60m), cỡ chữ phải căn cứ vào nội dung của từng bảng để xác định cho phù hợp, nội dung cụ thể như sau:

- Trên cùng ghi nhiệm vụ, chức trách, mối quan hệ công tác của chức danh, kiểu chữ in hoa.

Ví dụ:

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CHÍNH TRỊ VIÊN/BCH QS XÃ

- Phía dưới ghi nội dung nhiệm vụ, chức trách của chức danh tương ứng bằng chữ in thường (theo Thông tư số 79/2016/TT-BQP ngày 16/6/2016 của Bộ Quốc phòng về Quy định mối quan hệ công tác của Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở; chức trách nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cán bộ Ban Chỉ huy quân sự Bộ, ngành, Trung ương, Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và thôn đội trưởng, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ). Riêng

bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Chỉ huy trưởng/Ban CHQS xã do nội dung dài, có thể tách làm 2 bảng riêng (bảng chức trách, nhiệm vụ và bảng mối quan hệ công tác).

- Treo trên tường, cách sàn nhà 1,5m (tính từ sàn nhà tới cạnh dưới của bảng)

- Quy định cụ thể gồm các bảng sau:

- + Bảng chức năng nhiệm vụ của Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn: treo tại phòng Giao ban (xem hình 8 trong phụ lục đính kèm).

- + Bảng chức trách nhiệm vụ của Chỉ huy trưởng: treo tại phòng làm việc của Chỉ huy trưởng. Nội dung, quy cách (xem hình 9.1 trong phụ lục đính kèm).

- + Bảng mối quan hệ công tác của Chỉ huy trưởng: treo tại phòng làm việc của Chỉ huy trưởng. Nội dung, quy cách (xem hình 9.2 trong phụ lục đính kèm).

- + Bảng chức trách nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Chỉ huy phó: treo tại phòng làm việc của Chỉ huy phó. Nội dung, quy cách (xem hình 10 trong phụ lục đính kèm).

- + Bảng chức trách nhiệm vụ của Chính trị viên: treo tại phòng Giao ban. Nội dung, quy cách (xem hình 11.1 trong phụ lục đính kèm).

- + Bảng mối quan hệ công tác của Chính trị viên: treo tại phòng Giao ban. Nội dung, quy cách (xem hình 11.2 trong phụ lục đính kèm).

- + Bảng chức trách nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Chính trị viên phó: treo tại phòng Giao ban. Nội dung, quy cách (xem hình 12 trong phụ lục đính kèm).

- + Bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Trung đội trưởng DQCD, Tiểu đội trưởng DQCD, DQTT (gọi chung là chỉ huy đơn vị dân quân): treo tại phòng Giao ban hoặc hội trường, phòng ngủ của bDQTT, bDQCD. Nội dung, quy cách (xem hình 13 trong phụ lục đính kèm).

- + Bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Ấp đội (khu đội): treo tại phòng Giao ban hoặc hội trường. Nội dung, quy cách (xem hình 14 trong phụ lục đính kèm).

- + Bảng Nhiệm vụ của DQTV: treo tại phòng Giao ban hoặc phòng ngủ của DQTT, hội trường. Nội dung, quy cách (xem hình 15 trong phụ lục đính kèm).

II. HỆ THỐNG BIÊN, BẢNG TRONG TRỤ SỞ CỦA BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ VÀ ĐƠN VỊ TỰ VỆ CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở CƠ SỞ (NƠI CHƯA CÓ BAN CHQS CƠ QUAN, TỔ CHỨC)

1. Biên tên trụ sở Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở

Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở thường không có trụ sở riêng (sử dụng chung phòng làm việc với các cơ quan chức ở cơ sở) nên tùy theo tình hình của từng cơ quan, đơn vị để bố trí biên tên trụ sở cơ quan cho phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tới liên hệ công tác, cụ thể:

- Đối với Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở có trụ sở riêng: treo biển tên cơ quan như quy định cho Ban CHQS xã, phường, thị trấn.

- Đối với Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở nơi không có trụ sở riêng: căn cứ vào tình hình của cơ quan, đơn vị để làm biển tên có kích thước phù hợp, màu sắc theo quy định chung của từng đơn vị, nội dung biển tên tương tự như của Ban CHQS xã, phường, thị trấn (*xem hình 16 trong phụ lục đính kèm*)

- Đối với đơn vị tự vệ (nơi chưa có Ban CHQS): treo biển tên như Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở nơi không có trụ sở riêng.

2. Biển tên phòng làm việc và các phòng chức năng

- Khi cán bộ Ban CHQS cơ quan, tổ chức; chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa có Ban CHQS cơ quan, tổ chức) được bố trí phòng làm việc riêng, đơn vị có các phòng chức năng (như phòng giao ban, hội trường, nhà kho...) thì phải bố trí biển tên phòng cho thống nhất và thuận tiện trong sinh hoạt, công tác.

- Các quy định về cách treo, quy cách của biển tên phòng như quy định cho Ban CHQS xã, phường, thị trấn.

3. Bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác và bảng Lịch công tác tuần

Căn cứ vào điều kiện cụ thể của phòng làm việc, phòng giao ban (nếu có) có thể treo các bảng chức trách và lịch công tác tuần cho phù hợp. Nếu treo thì nội dung các bảng, quy cách và cách treo cũng tương tự như của Ban CHQS xã, phường, thị trấn. Riêng bảng chức trách của chỉ huy Ban CHQS cơ quan, tổ chức và các đơn vị tự vệ như sau:

- Bảng chức năng nhiệm vụ của Ban chỉ huy quân sự, đơn vị tự vệ (nơi chưa có Ban chỉ huy quân sự) cơ quan tổ chức ở cơ sở: treo tại phòng Giao ban (*xem hình 17 trong phụ lục đính kèm*).

- Bảng chức trách nhiệm vụ của Chỉ huy trưởng: treo tại phòng Chỉ huy trưởng hoặc phòng Giao ban (nếu có). Nội dung, quy cách (*xem hình 18.1 trong phụ lục đính kèm*).

- Bảng mối quan hệ công tác của Chỉ huy trưởng: treo tại phòng Chỉ huy trưởng hoặc phòng Giao ban (nếu có). Nội dung, quy cách (*xem hình 18.2 trong phụ lục đính kèm*).

- Bảng chức trách nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa có Ban CHQS): treo tại phòng Chỉ huy đơn vị tự vệ hoặc phòng Giao ban (nếu có). Nội dung, quy cách (*xem hình 19 trong phụ lục đính kèm*).

- Bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Chính trị viên: treo tại phòng Chính trị viên hoặc phòng Giao ban (nếu có). Nội dung, quy cách (*xem hình 20 trong phụ lục đính kèm*).

- Bảng chức trách nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Chỉ huy phó: treo tại phòng Chỉ huy phó hoặc phòng Giao ban (nếu có). Nội dung, quy cách (xem hình 21 trong phụ lục đính kèm).

- Bảng chức trách nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Chính trị viên phó: treo tại phòng Chính trị viên phó hoặc phòng Giao ban (nếu có). Nội dung, quy cách (xem hình 22 trong phụ lục đính kèm).

4. Biển tên đặt trên bàn làm việc, biển tên chức danh đặt trên bàn giao ban, hội họp

- Biển tên đặt trên bàn làm việc: Khi cán bộ Ban CHQS và chỉ huy đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở (nơi chưa có Ban CHQS cơ quan, tổ chức) được bố trí bàn làm việc riêng (trong phòng làm việc riêng hoặc chung phòng làm việc với các phòng chức năng khác) thì phải bố trí biển tên đặt trên bàn làm việc. Quy cách của biển tên như quy định cho Ban CHQS xã, phường, thị trấn.

- Biển tên chức danh để đặt trên bàn giao ban, hội họp: Khi tổ chức giao ban, hội họp Ban CHQS và chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa có Ban CHQS) cơ quan, tổ chức ở cơ sở phải làm biển tên chức danh để đặt trên bàn giao ban, hội họp (khi tổ chức giao ban, hội nghị về công tác quốc phòng, tự vệ, GDQP&AN). Quy cách của biển tên như quy định cho Ban CHQS xã, phường, thị trấn.

III. HỆ THỐNG BIỂN, BẢNG TRONG TRỤ SỞ CỦA CÁC ĐƠN VỊ DÂN QUÂN TỰ VỆ

1. Bảng tên trụ sở đơn vị và biển tên phòng làm việc và các phòng chức năng

Trụ sở làm việc của đơn vị DQTV (tiểu đoàn, hải đoàn, đại đội, hải đội, trung đội ...) phải treo tên đơn vị để tiện cho liên hệ công tác:

a) Nếu đóng quân độc lập:

- Treo biển tên trụ sở đơn vị giống như biển tên đơn vị của Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn.

- Các phòng làm việc của chỉ huy và các phòng chức năng: gắn biển tên giống như của Ban CHQS xã, phường, thị trấn.

b) Nếu đóng quân chung cùng Ban CHQS huyện, quận; xã, phường, thị trấn:

- Trường hợp chỉ có 1 phòng làm việc: ghi biển tên của đơn vị giống như biển tên phòng làm việc và phòng chức năng của Ban CHQS xã, phường, thị trấn.

- Trường hợp có nhiều phòng: phải gắn biển tên đơn vị và các phòng làm việc, phòng chức năng, cụ thể:

+ Biển tên của đơn vị: căn cứ vào tình hình trụ sở của đơn vị để làm biển tên có kích thước phù hợp, nội dung tương tự như của Ban CHQS xã, phường, thị trấn để treo ở nơi phù hợp (nơi trung tâm, lối vào khu vực bố trí các phòng của đơn vị).

+ Biển tên của phòng làm việc và phòng chức năng: giống như quy định của Ban CHQS xã, phường, thị trấn.

2. Biển tên đặt trên bàn làm việc, bàn giao ban, hội họp

- Biển tên đặt trên bàn làm việc: chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ khi có bàn làm việc riêng thì phải bố trí biển tên đặt trên bàn làm việc. Quy cách của biển tên như quy định cho Ban CHQS xã, phường, thị trấn.

- Biển tên chức danh để đặt trên bàn giao ban, hội họp: Các đơn vị tự vệ phải làm biển tên chức danh để đặt trên bàn giao ban, hội họp. Quy cách của biển tên như quy định cho Ban CHQS xã, phường, thị trấn.

3. Bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác và bảng Lịch công tác tuần

Căn cứ vào điều kiện cụ thể của phòng làm việc, phòng giao ban (nếu có) để có thể treo các bảng chức trách và lịch công tác tuần cho phù hợp. Nếu treo thì nội dung các bảng, quy cách và cách treo cũng tương tự như của Ban CHQS xã, phường, thị trấn. Riêng bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chỉ huy các đơn vị tự vệ như sau:

+ Bảng chức trách nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của tiểu đoàn trưởng, hải đoàn trưởng, đại đội trưởng, hải đội trưởng, trung đội trưởng, tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng (gọi chung là chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ): tùy theo tình hình thực tế để treo tại phòng làm việc riêng của cán bộ chỉ huy hoặc phòng Giao ban (nếu có). Nội dung, quy cách (*xem hình 23 trong phụ lục đính kèm*).

+ Bảng chức trách nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chính trị viên tiểu đoàn, hải đoàn, đại đội, hải đội (gọi chung là chính trị viên đơn vị dân quân tự vệ): tùy theo tình hình thực tế để treo tại phòng làm việc riêng của chính trị viên hoặc phòng Giao ban (nếu có). Nội dung, quy cách (*xem hình 24 trong phụ lục đính kèm*).

+ Bảng chức trách nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của tiểu đoàn phó, hải đoàn phó, đại đội phó, hải đội phó (gọi chung là chỉ huy phó đơn vị dân quân tự vệ): tùy theo tình hình thực tế để treo tại phòng làm việc riêng của chỉ huy phó hoặc phòng Giao ban (nếu có). Nội dung, quy cách (*xem hình 25 trong phụ lục đính kèm*).

+ Bảng chức trách nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chính trị viên phó tiểu đoàn, hải đoàn, đại đội, hải đội (gọi chung là chính trị viên phó đơn vị dân quân tự vệ): tùy theo tình hình thực tế để treo tại phòng làm việc riêng của chính trị viên phó hoặc phòng Giao ban (nếu có). Nội dung, quy cách (*xem hình 26 trong phụ lục đính kèm*).

4. Tem tên dán trên thành giường, trong tủ súng

- Tem giường: Nếu lực lượng DQ của đơn vị là lực lượng thường trực, được bố trí ăn ngủ tập trung, có bố trí giường ngủ riêng cho từng đồng chí thì phải dán tem trên giường ngủ. Cách dán, quy cách giống như quy định cho DQTT của Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn.

Trong trường hợp giường ngủ dùng chung (DQ luân phiên trực) thì không phải dán tem giường ngủ.

- Tem trong tủ súng: Nếu lực lượng DQTV được trang bị súng thì súng phải được quản lý trong tủ súng theo quy định. Tủ súng phải có tem ghi tên DQTV được trang bị. Cách dán, quy cách giống như quy định cho DQTT của Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn.

IV. QUY ĐỊNH THỰC HIỆN

Căn cứ Hướng dẫn này, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy Quân sự các tỉnh, các đơn vị doanh nghiệp, nhà trường quân đội có tổ chức lực lượng tự vệ thuộc Quân khu quán triệt, tổ chức triển khai thống nhất trong toàn Quân khu, thời gian hoàn thành xong trong 6 tháng đầu năm 2019.

Giao cho Phòng Dân quân Tự vệ/Bộ Tham mưu/Quân khu triển khai, theo dõi giúp đỡ các địa phương, đơn vị DQTV tổ chức thực hiện./

Nơi nhận:

- Cục DQTV (BC);
- Thủ trưởng Quân khu (BC);
- Phòng DQTV, TC, QH-NT/BTM QK;
- Ban QLHC/BTM;
- Trường Quân sự Quân khu;
- Bộ Tư lệnh TP.HCM; Bộ CHQS 08 tỉnh;
- Ban CHQS Tập đoàn CNCsvn;
- Tổng công ty cà phê Việt Nam;
- Các đơn vị DN, NTQĐ có LL VT;
- Lưu: VT, DQTV; Tai30.

KT.THAM MƯU TRƯỞNG

PHÓ THAM MƯU TRƯỞNG



Đại tá Phạm Văn Thuận

Phụ lục
MẪU BIÊN, BẢNG TRONG TRỤ SỞ CỦA BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN; BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CƠ QUAN, TỔ
CHỨC VÀ ĐƠN VỊ TỰ VỆ

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 8334/HD-BTM ngày 06/12/2018
của Bộ Tham mưu Quân khu 7)

1. Hình 1: Bảng tên trụ sở cơ quan

- Hình 1A: Bảng tên trụ sở cơ quan gắn trên cổng (áp dụng cho những đơn vị có cổng riêng)



- Hình 1B: Bảng tên trụ sở cơ quan gắn trên tường (áp dụng cho những đơn vị không có cổng riêng)



2. Hình 2: Biển tên phòng làm việc và các phòng chức năng



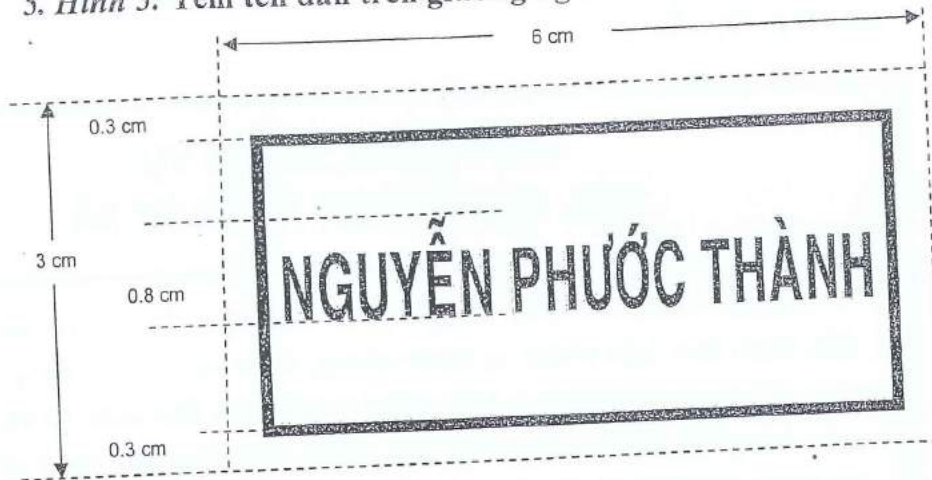
3. Hình 3: Biển tên đặt trên bàn làm việc



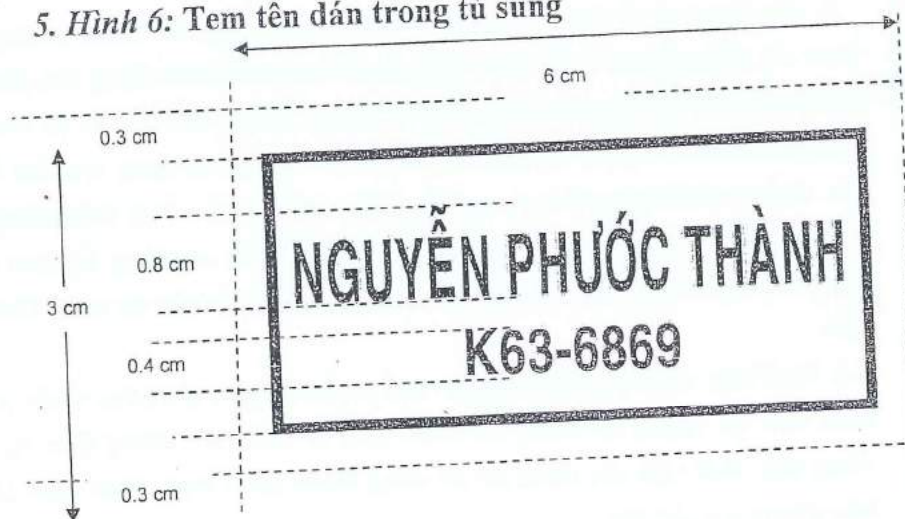
4. Hình 4: Biển tên chức danh đặt trên bàn giao ban, hội họp



5. Hình 5: Tem tên dán trên giường ngủ



5. Hình 6: Tem tên dán trong tủ súng



7. Hình 7: Bảng lịch công tác tuần

140 cm

100 cm

LỊCH CÔNG TÁC			
Tuần tháng năm 20...			
THỨ NGÀY	SÁNG	CHIỀU	GHI CHÚ
2			
3			
4			
5			
6			
7			
CN			

8. Hình 8: Bảng chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ

1. Tham mưu cho cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng, Quân sự ở cơ sở, đăng ký quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, tuyển chọn công dân nhập ngũ, quản lý lực lượng Dự bị động viên theo quy định của pháp luật.
2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác Quốc phòng, Quân sự ở cơ sở; kế hoạch tổ chức lực lượng, huấn luyện và hoạt động của dân quân, kế hoạch xây dựng làng, xã chiến đấu; kế hoạch phòng thủ dân sự và tham gia xây dựng kế hoạch khác có liên quan đến nhiệm vụ Quốc phòng, An ninh ở cơ sở.
3. Chủ trì phối hợp với ban, ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện công tác Quốc phòng, Quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, kế hoạch, hướng dẫn của cơ quan Quân sự cấp trên.
4. Phối hợp với ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, giáo dục Quốc phòng, An ninh cho lực lượng vũ trang và nhân dân; tổ chức lực lượng Dân quân, dự bị động viên tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, thực hiện chính sách hậu phương quân đội.
5. Tổ chức huấn luyện, giáo dục chính trị, pháp luật cho Dân quân; chỉ huy Dân quân thực hiện nhiệm vụ quy định tại điều 8 của luật Dân quân tự vệ;
6. Tổ chức đăng ký, quản lý, bảo quản và sử dụng vũ khí trang bị của các đơn vị Dân quân thuộc quyền theo quy định của pháp luật.
7. Tổ chức thực hiện kế hoạch bảo đảm hậu cần, kỹ thuật tại chỗ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ Quốc phòng, Quân sự địa phương.
8. Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác Quốc phòng, Quân sự địa phương, công tác tổ chức và hoạt động của Dân quân thuộc quyền.

(Trích điều 21/Luật Dân quân tự vệ)

9. Hình 9.1: Bảng chức trách, nhiệm vụ của Chỉ huy trưởng/Ban CHQS xã, phường, thị trấn

**CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ
CỦA CHỈ HUY TRƯỞNG/ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ**

I. Chức trách: Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cấp xã về công tác quốc phòng, quân sự của cấp xã, phòng thủ dân sự được giao, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

II. Nhiệm vụ:

1. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 21 Luật Dân quân tự vệ:

a) Tham mưu cho cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng, quân sự địa phương ở cơ sở, đăng ký quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng, nhập ngũ, tuyển chọn công dân nhập ngũ, quản lý lực lượng dự bị động viên theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác Quốc phòng, quân sự ở cơ sở; kế hoạch tổ chức lực lượng, huấn luyện và hoạt động của dân quân, kế hoạch xây dựng làng, xã chiến đấu; kế hoạch phòng thủ dân sự và tham gia xây dựng kế hoạch khác có liên quan đến nhiệm vụ Quốc phòng, An ninh ở cơ sở.

c) Chủ trì phối hợp với ban, ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện công tác Quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, kế hoạch, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên.

d) Phối hợp với ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, giáo dục Quốc phòng, An ninh cho lực lượng vũ trang và nhân dân; tổ chức lực lượng dân quân, dự bị động viên tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

đ) Tổ chức huấn luyện, giáo dục chính trị, pháp luật cho dân quân; chỉ huy dân quân thực hiện nhiệm vụ quy định tại điều 8 của luật Dân quân tự vệ;

e) Tổ chức đăng ký, quản lý, bảo quản và sử dụng vũ khí trang bị của các đơn vị dân quân thuộc quyền theo quy định của pháp luật.

g) Tổ chức thực hiện kế hoạch bảo đảm hậu cần, kỹ thuật tại chỗ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ Quốc phòng, quân sự địa phương.

h) Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác Quốc phòng, quân sự địa phương, công tác tổ chức và hoạt động của dân quân thuộc quyền.

2. Phối hợp với Chính trị viên tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ về công tác quốc phòng, quân sự của cấp xã, phòng thủ dân sự được giao, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

(Trích điều 21/Luật Dân quân tự vệ và điều 3/Thông tư 79 của Bộ Quốc phòng)

9. Hình 9.2: Bảng mối quan hệ công tác của Chỉ huy trưởng/Ban CHQS xã, phường, thị trấn

**MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
CỦA CHỈ HUY TRƯỞNG/ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ**

1. Đối với Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy về công tác quốc phòng, quân sự địa phương, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền;
2. Đối với cấp ủy cấp xã: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền;
3. Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, quản lý, điều hành về công tác quốc phòng, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền;
4. Đối với Chính trị viên: Là mối quan hệ phối hợp công tác;
5. Đối với Chỉ huy phó, Chính trị viên phó: Là mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới;
6. Đối với công an, tổ chức, ngành, đoàn thể ở cấp xã: Là mối quan hệ phối hợp công tác;
7. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn cấp xã: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

(Trích điều 4/Thông tư 79 của Bộ Quốc phòng)

10. Hình 10: Bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Chỉ huy phó/Ban CHQS xã, phường, thị trấn

**CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
CỦA CHỈ HUY PHÓ/ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ**

I. Chức trách: Chịu trách nhiệm trước Chỉ huy trưởng, Chính trị viên về nhiệm vụ được phân công; thay thế Chỉ huy trưởng khi được giao.

II. Nhiệm vụ:

1. Đề xuất với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên về kế hoạch, nội dung, biện pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công;

2. Tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ và báo cáo với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên.

III. Mối quan hệ công tác:

1. Đối với Chỉ huy trưởng và Chính trị viên: Là mối quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

2. Đối với Chính trị viên phó: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

(Trích điều 6/ Thông tư 79 của Bộ Quốc phòng)

11. Hình 11.1: Bảng chức trách, nhiệm vụ của Chính trị viên/Ban CHQS xã, phường, thị trấn.

**CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ CỦA
CHÍNH TRỊ VIÊN/ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN.**

I. Chức trách: Tham mưu và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, chính quyền cấp xã về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền; chủ trì về chính trị trong dân quân và lực lượng dự bị động viên ở cấp xã.

II. Nhiệm vụ:

1. Nghiên cứu, đề xuất với cấp ủy cấp xã quyết định nội dung, biện pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự có liên quan ở cấp xã đúng đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên. Xây dựng kế hoạch và trực tiếp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong dân quân, lực lượng dự bị động viên và trong nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở cấp xã; đề xuất với Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện nội dung, biện pháp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị;

2. Tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng cho dân quân, lực lượng dự bị động viên ở cấp xã tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và nhân dân; có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; cùng với công an, tổ chức ngành, đoàn thể ở cấp xã thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh, động viên nhân dân tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố nền quốc phòng toàn dân;

3. Chăm lo xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị trong dân quân, dự bị động viên; phát hiện, bồi dưỡng đối tượng để kết nạp Đảng, kết nạp Đoàn trong dân quân và lực lượng dự bị động viên. Xây dựng chi bộ quân sự cấp xã trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao;

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ dân quân, dự bị động viên đủ số lượng, có chất lượng cao, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã trong mọi tình huống; phối hợp với các đơn vị khung động viên để sắp xếp, quản lý và tổ chức bồi dưỡng sĩ quan dự bị ở địa phương;

5. Tiến hành công tác bảo vệ chính trị nội bộ, xây dựng dân quân, lực lượng dự bị động viên trong sạch về chính trị, an toàn về mọi mặt; tuyên truyền, giáo dục dân quân, lực lượng dự bị động viên và nhân dân nâng cao cảnh giác đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn "Diễn biến hòa bình", gây bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững an ninh chính trị ở địa phương;

6. Hướng dẫn dân quân, lực lượng dự bị động viên tiến hành công tác vận động quần chúng, tham gia thực hiện các cuộc vận động chính trị cách mạng, góp phần xây dựng cơ sở chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở cấp xã vững mạnh, xây dựng địa bàn an toàn;

7. Tổ chức thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với dân quân, lực lượng dự bị động viên và chính sách hậu phương quân đội; nghiên cứu, đề xuất với cấp trên về chế độ chính sách đối với dân quân, lực lượng dự bị động viên, chính sách hậu phương quân đội và nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở địa phương;

8. Tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong: Xây dựng, huấn luyện, hoạt động của dân quân, lực lượng dự bị động viên; chuẩn bị và gọi công dân nhập ngũ; thực hiện nhiệm vụ động viên; xây dựng, hoạt động chiến đấu phòng thủ ở cấp xã; phòng thủ dân sự có liên quan và thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự khác ở cấp xã;

9. Tiến hành sơ kết, tổng kết công tác đảng, công tác chính trị đối với dân quân, lực lượng dự bị động viên và trong nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở địa phương.

(Trích điều 5/ Thông tư 79 của Bộ Quốc phòng)

11. Hình 11.2: Bảng mối quan hệ công tác của Chính trị viên/Ban CHQS xã, phường, thị trấn.

**MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA
CHÍNH TRỊ VIÊN/BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN.**

1. Đối với Đảng ủy quân sự, cơ quan chính trị Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

2. Đối với Chính trị viên và Chủ nhiệm chính trị Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

3. Đối với cấp ủy, chính quyền cấp xã: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

4. Đối với Chỉ huy trưởng: Là mối quan hệ phối hợp công tác;

5. Đối với công an, tổ chức, ngành, đoàn thể ở cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn cấp xã: Là mối quan hệ phối hợp công tác;

(Trích Điều 5/Thông tư 79 của Bộ Quốc phòng)

12. Hình 12: Bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Chính trị viên phó/Ban CHQS xã, phường, thị trấn

**CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
CỦA CHÍNH TRỊ VIÊN PHÓ/ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ**

I. Chức trách: Chịu trách nhiệm trước Chính trị viên, Chỉ huy trưởng về nhiệm vụ được phân công; thay thế Chính trị viên khi được giao.

II. Nhiệm vụ: Giúp Chính trị viên, Chỉ huy trưởng lập kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện công tác quốc phòng, quân sự ở cấp xã, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

III. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Chính trị viên, Chỉ huy trưởng: Là mối quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

2. Đối với Chỉ huy phó: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

(Trích điều 7/ Thông tư 79 của Bộ Quốc phòng)

13. Hình 13: Bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Trung đội trưởng DQCB, Tiểu đội trưởng DQCB, DQTT (gọi chung là chỉ huy đơn vị dân quân)

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CHỈ HUY ĐƠN VỊ DÂN QUÂN

I. Chức trách: Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp ủy, người chỉ huy, Chính ủy, Chính trị viên cấp trên theo phân cấp quản lý về xây dựng, huấn luyện, hoạt động, chế độ, chính sách của dân quân tự vệ.

II. Nhiệm vụ:

1. Chỉ huy đơn vị chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức; chỉ thị, mệnh lệnh của người chỉ huy cấp trên theo phân cấp quản lý;

2. Nắm vững tình hình mọi mặt, lập kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê chuẩn và tổ chức thực hiện về xây dựng, huấn luyện, hoạt động, chế độ, chính sách và sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phòng thủ dân sự liên quan của đơn vị dân quân tự vệ;

3. Đăng ký, quản lý; nắm tình hình chính trị, tư tưởng, trình độ, năng lực công tác của cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ thuộc quyền;

4. Đối với người chỉ huy tiểu đoàn, hải đoàn, đại đội, hải đội: Phối hợp với Chính trị viên tiến hành công tác chính trị cho đơn vị dân quân tự vệ thuộc quyền;

5. Kiểm tra, phối hợp kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo theo quy định.

III. Mối quan hệ:

1. Đối với cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp trên theo phân cấp quản lý: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo;

2. Đối với cơ quan quân sự địa phương, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở theo phân cấp quản lý: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy, quản lý;

3. Đối với người chỉ huy, Chính ủy, Chính trị viên cấp trên theo phân cấp quản lý: Là mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới;

4. Đối với Chính trị viên cùng cấp: Là mối quan hệ phối hợp công tác;

5. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

(Trích điều 18/ Thông tư 79 của Bộ Quốc phòng)

14. Hình 14: Bảng chức trách, nhiệm vụ của Ấp đội (khu đội)

NHIỆM VỤ CỦA ẤP ĐỘI (KHU ĐỘI)

1. Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương ở ấp; quản lý, chỉ huy trực tiếp dân quân thuộc quyền.

2. Chịu sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của Ban chỉ huy quân sự cấp xã và phối hợp với Trưởng ấp, Công an viên và tổ chức, đoàn thể nhân dân thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở ấp.

(Trích điều 24/Luật dân quân tự vệ)

6 NHIỆM VỤ CỦA DÂN QUÂN TỰ VỆ

1. Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và phục vụ chiến đấu để bảo vệ địa phương, cơ sở; phối hợp với các đơn vị bộ đội biên phòng, hải quân, cảnh sát biển và lực lượng khác bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia và chủ quyền, quyền chủ quyền trên các vùng biển Việt Nam.

2. Phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước.

3. Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn, bảo vệ và phòng, chống cháy rừng, bảo vệ môi trường và nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác.

4. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh; tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, cơ sở.

5. Học tập chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự và diễn tập.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

(Trích điều 8/Luật dân quân tự vệ)

16. Hình 16: Bảng tên trụ sở cơ quan đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở (nơi chưa có Ban CHQS cơ quan, tổ chức)

- **Hình 16A:** Bảng tên trụ sở Ban chỉ huy quân sự, đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở (áp dụng cho những đơn vị có cổng)



BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN NHÀ BÈ
BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CÔNG TY TNHH A

ĐỊA CHỈ: SỐ 10, HUỖNH TẤN PHÁT, THỊ TRẤN NHÀ BÈ

- **Hình 16B:** Bảng tên trụ sở Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở (áp dụng cho những đơn vị không có cổng)

BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN NHÀ BÈ
BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CÔNG TY TNHH A

ĐỊA CHỈ: SỐ 10, HUỖNH TẤN PHÁT, THỊ TRẤN NHÀ BÈ

17. Hình 17: Bảng chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ
CỦA BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở CƠ SỞ**

1. Tham mưu cho cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, quân sự của cơ quan, tổ chức mình; đăng ký, quản lý tự vệ tại cơ quan, tổ chức; thực hiện công tác tuyển quân và quản lý lực lượng dự bị động viên dưới sự chỉ đạo của cơ quan quân sự địa phương; thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, tổ chức; thực hiện chính sách hậu phương quân đội;
2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác quốc phòng, quân sự của cơ quan, tổ chức; kế hoạch tổ chức lực lượng, huấn luyện và hoạt động của tự vệ; kế hoạch bảo vệ cơ quan, tổ chức; kế hoạch phòng thủ dân sự, kế hoạch bảo đảm hậu cần, kỹ thuật tại chỗ và tham gia xây dựng kế hoạch khác có liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở cơ sở;
3. Giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch động viên quốc phòng về người, phương tiện kỹ thuật và cơ sở vật chất khác theo chỉ tiêu của Nhà nước; tham gia xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự tại địa phương nơi đặt trụ sở;
4. Tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, giáo dục chính trị, pháp luật cho tự vệ; chỉ huy tự vệ thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 8 của Luật Dân quân tự vệ;
5. Tổ chức đăng ký, quản lý, bảo quản và sử dụng vũ khí, trang bị của các đơn vị tự vệ thuộc quyền theo quy định của pháp luật;
6. Giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết về công tác quốc phòng, quân sự, công tác tổ chức và hoạt động của tự vệ thuộc quyền.

(Trích điều 22/ Luật Dân quân tự vệ)

18. Hình 18.1: Bảng chức trách, nhiệm vụ của Chỉ huy trưởng/Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức

**CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ
CỦA CHỈ HUY TRƯỞNG/BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

I. Chức trách: Tham mưu cho Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, cấp ủy đảng và người đứng đầu cơ quan, tổ chức cùng cấp (trường hợp Chỉ huy trưởng là cấp phó của người đứng đầu) về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

II. Nhiệm vụ:

1. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 22 Luật Dân quân tự vệ:

a) Tham mưu cho cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, quân sự của cơ quan, tổ chức mình; đăng ký, quản lý tự vệ tại cơ quan, tổ chức, thực hiện công tác tuyển quân và quản lý lực lượng dự bị động viên dưới sự chỉ đạo của cơ quan quân sự địa phương; thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, tổ chức; thực hiện chính sách hậu phương quân đội;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác quốc phòng, quân sự của cơ quan, tổ chức; kế hoạch tổ chức lực lượng, huấn luyện và hoạt động của tự vệ; kế hoạch bảo vệ cơ quan, tổ chức; kế hoạch phòng thủ dân sự, kế hoạch bảo đảm hậu cần, kỹ thuật tại chỗ và tham gia xây dựng kế hoạch khác có liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở cơ sở;

c) Giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch động viên quốc phòng về người, phương tiện kỹ thuật và cơ sở vật chất khác theo chỉ tiêu của Nhà nước; tham gia xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự tại địa phương nơi đặt trụ sở;

d) Tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, giáo dục chính trị, pháp luật cho tự vệ; chỉ huy tự vệ thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 8 của Luật Dân quân tự vệ;

đ) Tổ chức đăng ký, quản lý, bảo quản và sử dụng vũ khí, trang bị của các đơn vị tự vệ thuộc quyền theo quy định của pháp luật;

e) Giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết về công tác quốc phòng, quân sự, công tác tổ chức và hoạt động của tự vệ thuộc quyền.

2. Phối hợp với chính trị viên tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan.

(Trích điều 10/ Thông tư 79 của Bộ Quốc phòng)

18. Hình 18.2: Bảng mối quan hệ công tác của Chỉ huy trưởng/Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức

**MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA
CHỈ HUY TRƯỞNG/BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

1. Đối với Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, cấp ủy đảng cùng cấp:
Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

2. Đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức cùng cấp (trường hợp chỉ huy trưởng là cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức): Là mối quan hệ cấp dưới với cấp trên về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền;

3. Đối với Bộ Tư lệnh quân khu, cơ quan quân sự đại phương các cấp nơi Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở đứng chân hoặc hoạt động, Ban Chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương:
Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền;

4. Đối với Chính trị viên: Là mối quan hệ phối hợp công tác;

5. Đối với Chỉ huy phó, Chính trị viên phó: Là mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới;

6. Đối với các đơn vị tự vệ thuộc lĩnh vực quản lý: Phối hợp với cơ quan quân sự đại phương quản lý theo thẩm quyền để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan.

(Trích điều 10/ Thông tư 79 của Bộ Quốc phòng)

19. Hình 19: Bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Chỉ huy đơn vị tự vệ

**CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
CỦA CHỈ HUY ĐƠN VỊ TỰ VỆ**

I. Chức trách: Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp ủy, người chỉ huy, Chính ủy, Chính trị viên cấp trên theo phân cấp quản lý về xây dựng, huấn luyện, hoạt động, chế độ, chính sách của tự vệ.

II. Nhiệm vụ:

1. Chỉ huy đơn vị chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức; chỉ thị, mệnh lệnh của người chỉ huy cấp trên theo phân cấp quản lý;

2. Nắm vững tình hình mọi mặt, lập kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê chuẩn và tổ chức thực hiện về xây dựng, huấn luyện, hoạt động, chế độ, chính sách và sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phòng thủ dân sự liên quan của đơn vị tự vệ;

3. Đăng ký, quản lý; nắm tình hình chính trị, tư tưởng, trình độ, năng lực công tác của cán bộ, chiến sĩ tự vệ thuộc quyền;

4. Đối với người chỉ huy tiểu đoàn, hải đoàn, đại đội, hải đội: Phối hợp với Chính trị viên tiến hành công tác chính trị cho đơn vị dân quân tự vệ thuộc quyền;

5. Kiểm tra, phối hợp kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo theo quy định.

III. Mối quan hệ công tác:

1. Đối với cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp trên theo phân cấp quản lý: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo;

2. Đối với cơ quan quân sự địa phương, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở theo phân cấp quản lý: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy, quản lý;

3. Đối với người chỉ huy, Chính ủy, Chính trị viên cấp trên theo phân cấp quản lý: Là mối quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

4. Đối với Chính trị viên cùng cấp: Là mối quan hệ phối hợp công tác;

5. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

(Trích điều 18/ Thông tư 79 của Bộ Quốc phòng)

20. Hình 20: Bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Chính trị viên/Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CHÍNH TRỊ VIÊN/BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CƠ QUAN, TỔ CHỨC

I. Chức trách: Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, cấp ủy đảng cùng cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền; chủ trì về chính trị trong tự vệ và lực lượng dự bị động viên ở cơ quan, tổ chức.

II. Nhiệm vụ:

1. Nghiên cứu, đề xuất với Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, cấp ủy đảng cùng cấp quyết định nội dung, biện pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự có liên quan ở cơ quan, tổ chức đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên. Xây dựng kế hoạch và trực tiếp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong tự vệ, lực lượng dự bị động viên và trong nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở cơ quan, tổ chức; đề xuất với Chính ủy, Chính trị viên cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, cấp huyện theo phân cấp quản lý về nội dung, biện pháp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị.
2. Tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng cho tự vệ, lực lượng dự bị động viên ở cơ quan, tổ chức tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và nhân dân; có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; phối hợp thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh; động viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố nền quốc phòng toàn dân nơi cơ quan, tổ chức đứng chân hoặc hoạt động;
3. Chăm lo xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị trong tự vệ, lực lượng dự bị động viên; phát hiện, bồi dưỡng đối tượng để kết nạp Đảng, kết nạp Đoàn trong tự vệ và lực lượng dự bị động viên;
4. Xây dựng đội ngũ cán bộ tự vệ, lực lượng dự bị động viên đủ số lượng, có chất lượng cao, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức trong mọi tình huống; phối hợp với các đơn vị khung động viên để sắp xếp, quản lý và tổ chức bồi dưỡng sĩ quan dự bị ở cơ quan, tổ chức;
5. Tiến hành công tác bảo vệ chính trị nội bộ, xây dựng tự vệ, lực lượng dự bị động viên trong sạch về chính trị, an toàn về mọi mặt; tuyên truyền, giáo dục tự vệ, lực lượng dự bị động viên và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nâng cao cảnh giác đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn "Diễn biến hòa bình", gây bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững an ninh chính trị ở cơ quan, tổ chức;
6. Hướng dẫn tự vệ, lực lượng dự bị động viên tiến hành công tác vận động quần chúng, tham gia thực hiện các cuộc vận động chính trị cách mạng, góp phần xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, xây dựng địa bàn an toàn;
7. Tổ chức thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với tự vệ, lực lượng dự bị động viên và chính sách hậu phương quân đội; nghiên cứu, đề xuất với cấp trên về chế độ, chính sách đối với tự vệ, lực lượng dự bị động viên, chính sách hậu phương quân đội và nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức;
8. Tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng, huấn luyện, hoạt động của tự vệ, lực lượng dự bị động viên; chuẩn bị và gọi công dân nhập ngũ; thực hiện nhiệm vụ động viên; hoạt động bảo vệ cơ quan, tổ chức; phòng thủ dân sự có liên quan và thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự khác ở cơ quan, tổ chức;
9. Tiến hành sơ kết, tổng kết công tác đảng, công tác chính trị đối với tự vệ, lực lượng dự bị động viên và trong nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức.

III. Mối quan hệ công tác:

1. Đối với Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, cấp ủy đảng: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo;
2. Đối với Chỉ huy trưởng: Là mối quan hệ phối hợp công tác;
3. Đối với Chỉ huy phó và Chính trị viên phó: Là mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới;
4. Đối với cấp ủy, chính quyền cấp xã nơi đứng chân hoặc hoạt động: Là mối quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác.

(Trích điều 11/ Thông tư 79 của Bộ Quốc phòng)

21: Hình 21: Bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Chỉ huy phó/Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức

**CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
CỦA CHỈ HUY PHÓ/BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

I. Chức trách: Chịu trách nhiệm trước Chỉ huy trưởng, Chính trị viên về nhiệm vụ được phân công; thay thế Chỉ huy trưởng khi được giao.

II. Nhiệm vụ:

1. Đề xuất với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên về kế hoạch, nội dung, biện pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công;

2. Tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ và báo cáo với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên.

III. Mối quan hệ công tác:

1. Đối với Chỉ huy trưởng và Chính trị viên: Là mối quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

2. Đối với Chính trị viên phó: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

(Trích điều 12/ Thông tư 79 của Bộ Quốc phòng)

22. Hình 22: Bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Chính trị viên phó/Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức

**CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
CỦA CHÍNH TRỊ VIÊN PHÓ/BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

I. Chức trách: Chịu trách nhiệm trước Chính trị viên, Chỉ huy trưởng về nhiệm vụ được phân công; thay thế Chính trị viên khi được giao.

II. Nhiệm vụ: Giúp Chính trị viên, Chỉ huy trưởng lập kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện công tác quốc phòng, quân sự ở cấp xã, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

III. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Chính trị viên, Chỉ huy trưởng: Là mối quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

2. Đối với Chỉ huy phó: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

(Trích điều 13/ Thông tư 79 của Bộ Quốc phòng)

23. Hình 23: Bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CHỈ HUY ĐƠN VỊ DÂN QUÂN TỰ VỆ

I. Chức trách: Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp ủy, người chỉ huy, Chính ủy, Chính trị viên cấp trên theo phân cấp quản lý về xây dựng, huấn luyện, hoạt động, chế độ, chính sách của dân quân tự vệ.

II. Nhiệm vụ:

1. Chỉ huy đơn vị chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức; chỉ thị, mệnh lệnh của người chỉ huy cấp trên theo phân cấp quản lý;

2. Nắm vững tình hình mọi mặt, lập kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê chuẩn và tổ chức thực hiện về xây dựng, huấn luyện, hoạt động, chế độ, chính sách và sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phòng thủ dân sự liên quan của đơn vị dân quân tự vệ;

3. Đăng ký, quản lý; nắm tình hình chính trị, tư tưởng, trình độ, năng lực công tác của cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ thuộc quyền;

4. Đối với người chỉ huy tiểu đoàn, hải đoàn, đại đội, hải đội: Phối hợp với Chính trị viên tiến hành công tác chính trị cho đơn vị dân quân tự vệ thuộc quyền;

5. Kiểm tra, phối hợp kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo theo quy định.

III. Mối quan hệ công tác:

1. Đối với cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp trên theo phân cấp quản lý: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo;

2. Đối với cơ quan quân sự địa phương, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở theo phân cấp quản lý: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy, quản lý;

3. Đối với người chỉ huy, Chính ủy, Chính trị viên cấp trên theo phân cấp quản lý: Là mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới;

4. Đối với Chính trị viên cùng cấp: Là mối quan hệ phối hợp công tác;

5. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

(Trích điều 18/ Thông tư 79 của Bộ Quốc phòng)

24. Hình 24: Bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chính trị viên đơn vị dân quân tự vệ

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CHÍNH TRỊ VIÊN ĐƠN VỊ DÂN QUÂN TỰ VỆ

I. Chức trách: Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp ủy, người chỉ huy, Chính ủy, Chính trị viên cấp trên theo phân cấp quản lý về công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng, huấn luyện, hoạt động, chế độ, chính sách của dân quân tự vệ; chủ trì về chính trị trong đơn vị dân quân tự vệ.

II. Nhiệm vụ:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức; chỉ thị, mệnh lệnh của người chỉ huy, Chính ủy, Chính trị viên cấp trên theo phân cấp quản lý;

2. Nắm vững tình hình mọi mặt, phối hợp với người chỉ huy cùng cấp lập kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng, huấn luyện, hoạt động, chế độ, chính sách và sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phòng thủ dân sự liên quan của đơn vị dân quân tự vệ, trình cấp có thẩm quyền phê chuẩn và tổ chức thực hiện;

3. Kiểm tra, phối hợp kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo theo quy định.

III. Mối quan hệ công tác:

1. Đối với cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp trên theo phân cấp quản lý: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo;

2. Đối với người chỉ huy, Chính ủy, Chính trị viên cấp trên theo phân cấp quản lý: Là mối quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

3. Đối với cơ quan chính trị của cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, cấp huyện: Là mối quan hệ chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác đảng, công tác chính trị;

4. Đối với Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở theo phân cấp quản lý: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy, quản lý;

5. Đối với người chỉ huy cùng cấp: Là mối quan hệ phối hợp công tác;

6. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

(Trích điều 19/ Thông tư 79 của Bộ Quốc phòng)

25. Hình 25: Bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chỉ huy phó đơn vị dân quân tự vệ

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CHỈ HUY PHÓ ĐƠN VỊ DÂN QUÂN TỰ VỆ

I. Chức trách: Chịu trách nhiệm trước người chỉ huy, Chính trị viên về nhiệm vụ được phân công, thay thế người chỉ huy khi được giao.

II. Nhiệm vụ

1. Đề xuất với người chỉ huy, Chính trị viên về kế hoạch, nội dung, biện pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công;

2. Tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ và báo cáo với người chỉ huy, Chính trị viên.

III. Mối quan hệ công tác

1. Đối với người chỉ huy và Chính trị viên: Là mối quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

2. Đối với Chính trị viên phó: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

(Trích điều 20/ Thông tư 79 của Bộ Quốc phòng)

26. Hình 26: Bảng chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chính trị viên phó đơn vị dân quân tự vệ

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CHÍNH TRỊ VIÊN PHÓ ĐƠN VỊ DÂN QUÂN TỰ VỆ

I. Chức trách: Chịu trách nhiệm trước Chính trị viên, Chỉ huy trưởng về nhiệm vụ được phân công; thay thế Chính trị viên khi được giao.

II. Nhiệm vụ: Giúp Chính trị viên, người chỉ huy lập kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng, huấn luyện, hoạt động, chế độ, chính sách và sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phòng thủ dân sự liên quan của đơn vị dân quân tự vệ và tổ chức thực hiện.

III. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Chính trị viên, người chỉ huy: Là mối quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

2. Đối với cấp phó của người chỉ huy: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

(Trích điều 21/ Thông tư 79 của Bộ Quốc phòng)